

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Tuyết - Cán bộ hưu trí

2. Ông Phan Đình Quốc - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P. Giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 3, phường Phú T, thành phố P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Mẹ: Nguyễn Thị T; sinh năm 1978; Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người Làm chứng: Phạm Văn H, sinh năm 2002

Phạm Thị M, sinh năm 1975

Đều trú tại: Thôn Tiến B, xã Tiến T, thành phố P (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/8/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn P nhờ Phạm Văn H chở P đi mua đồ (P không nói với Hiền là đi mua ma túy) thì Hiền đồng ý. P nhờ Hiền điều khiển xe mô tô biển số 86C2 – 032.52 chở P đến sau lưng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Bình Thuận. Tại đây, Hiền đứng chờ còn P đi bộ vào trong hẻm gặp một người phụ nữ tên Cường hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Sau đó P cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải P đang mặc và đi ra ngoài hẻm nhờ Hiền chở về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi P và Hiền đi đến đoạn đường Nguyễn Thị Định thì bị tổ Liên quân 18 - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Phú T, thành phố P tiến hành kiểm tra phát hiện P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã đưa P, Hiền và tang vật có liên quan về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Phú T, P đã thừa nhận hành vi nêu trên của mình.

Vật chứng của vụ án:

-01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 03) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được thu giữ bên trong túi quần phía trước, bên phải P đang mặc. P khai nhận đó là gói ma túy đá P mua về để sử dụng (ký hiệu M khi giám định).

-01 xe mô tô hiệu HONDA SH mode, màu đỏ - đen, biển số 86C2 – 032.52, có số khung: RLHJK0112LZ615932; số máy: JK01E0030022 (thu giữ của Nguyễn Văn P).

Tại bản kết luận giám định số 1020/KLGD-PC09 ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1216 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 gói nylon không màu, được hàn kín hai đầu, kích thước (01x03)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,0562 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 1020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 94/CT-VKSPT-HS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P từ **12** đến **18** tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan; bị cáo không tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/8/2022, tại khu phố 6, phường Phú T, thành phố P, Nguyễn Văn P có hành vi tàng trữ 0,1216 gam Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng số 94/CT-VKSPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý và luôn nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay tệ nạn ma túy ngày một lây lan, gây ra những hậu quả, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và còn là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng đánh số 1020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số 86C2 – 032.52 do bà Phạm Thị M là mẹ của Hiển làm chủ sở hữu. Việc Hiển điều khiển xe mô tô chở P đi mua ma túy bà Mười và Hiển không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Mười là phù hợp.

Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 86C2 – 032.52 chở Nguyễn Văn P nhưng Hiển không biết P đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiển là đúng quy định.

Nguyễn Văn P khai mua ma túy của một người phụ nữ tên Cường, tuy nhiên Cường không thừa nhận có bán ma túy cho P. Xét thấy, ngoài lời khai của P thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Cường đã bán ma túy cho P. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Cường về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P (**01**) một năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng được niêm phong đánh số 1020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 135 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P*).

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Quốc Trí

